TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **543**/2017/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, Ngày 12 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 612/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Hồng T,** sinh năm 1980, ĐKHKTT: số 6 ngách 151/2 Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: số 8 ngách 189/113 H, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Lương Công T,** sinh năm 1981, ĐKHKTT: Thôn L, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nơi ở: số 8 ngách 189/113 H, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc người yêu cầu đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 612/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Nguyễn Hồng T,** sinh năm 1980, ĐKHKTT: số 6 ngách 151/2 Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: số 8 ngách 189/113 H, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

- **Anh Lương Công T,** sinh năm 1981, ĐKHKTT: Thôn L, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nơi ở: số 8 ngách 189/113 H, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Hồng T và anh Lương Công T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị T , anh T có hai con chung là cháu Lương Hương T , sinh ngày 18 tháng 3 năm 2007 và cháu Lương Gia P , sinh ngày 17 tháng 6 năm 2009. Chị T , anh T thống nhất giao cháu Lương Hương T , sinh ngày 18 tháng 3 năm 2007 cho anh Lương Công T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Lương Gia P , sinh ngày 17 tháng 6 năm 2009 cho chị Nguyễn Hồng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lương Công T, chị Nguyễn Hồng T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Chị T , anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Chị T , anh T xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về lệ phí**: Chị Nguyễn Hồng T phải chịu 75.000 đồng, anh Lương Công T phải chịu 75.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Hồng T chịu cả 150.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Nguyễn Hồng T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0007761** ngày 25 tháng 10 năm

2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Hồng T được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
-UBND phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên